BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8445/BTC-CĐKT V/v xin ý kiến về dự thảo Nghị định về kiểm toán nội bộ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2059
ĐẾN Ngày 27-6-16
Chuyển: Hoạt động

Kính gửi: UBND Tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành các Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII, Bộ Tài chính đã chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về kiểm toán nội bộ trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp theo quy định tại Điều 39 của Luật kế toán số 88/2015/QH13.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định trước khi trình Chính phủ, Bộ Tài chính xin gửi Quý cơ quan dự thảo Nghị định và dự thảo Tờ trình Chính phủ để tham gia ý kiến.

Ý kiến tham gia xin gửi về Bộ Tài chính (Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán) - 28 Trần Hưng Đạo - Hà Nội trước ngày 29/6/2016.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, CĐKT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /TTr - BTC	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày tháng năm 2016

TỜ TRÌNH
Về dự thảo Nghị định về kiểm toán nội bộ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 196/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành các Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII. Để triển khai Luật Kế toán số 88/2015/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo Nghị định của Chính phủ về kiểm toán nội bộ trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã thành lập Ban soạn thảo với các thành viên là đại diện Bộ Tài chính và một số bộ, ngành liên quan. Đồng thời Bộ Tài chính đã khẩn trương nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định, tổ chức lấy ý kiến của các Bộ, ngành và các đơn vị có liên quan. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, đơn vị, Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh và xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và có hiệu lực vào ngày 01/01/2017. Điều 39 Luật Kế toán quy định "Chính phủ quy định chi tiết về kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp". Quy định này đặt ra yêu cầu cần thiết ban hành Nghị định của Chính phủ quy định cụ thể về kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Hiện tại, một số đơn vị đã có quy định bắt buộc phải tổ chức kiểm toán nội bộ, như: Ngân hàng và các TCTD (Thực hiện theo Luật các TCTD; Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản hướng dẫn của NHNN); Các doanh nghiệp bảo hiểm (thực hiện theo Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm (Điều 35 về kiểm toán nội bộ).

Một số đơn vị khác mặc dù không quy định bắt buộc phải kiểm toán nội bộ nhưng đã có tổ chức kiểm toán nội bộ (như: Bộ Quốc phòng; BHXHVN; Tập đoàn Bảo Việt; Tổng công ty 319,...).

** Về mô hình tổ chức kiểm toán nội bộ của các đơn vị này cũng khác nhau, như:*

- Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát: là mô hình tổ chức kiểm toán nội bộ của các NHTM,...;

- Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị: là mô hình tổ chức kiểm toán nội bộ của tập đoàn Bảo Việt, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam,...;

- Bộ phận kiểm toán nội trực thuộc TGĐ (Giám đốc): Tổng công ty 319.

- Bộ phận kiểm toán nội bộ là một Vụ riêng: NHNN, BHXHVN,...

- Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Cục Tài chính, Cục kế hoạch tài chính: Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính,...

** Về phạm vi hoạt động kiểm toán nội bộ:*

- Kiểm toán nội bộ được thực hiện kiểm toán tất cả các hoạt động, các quy trình nghiệp vụ hoặc các đơn vị bộ phận trong đơn vị (các NHTM, Vụ kiểm toán nội bộ - NHNN, Tập đoàn Bảo Việt, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam ....).

- Kiểm toán nội bộ chỉ thực hiện kiểm toán lĩnh vực kế toán, tài chính (Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Tổng công ty 319....).

** Về thẩm quyền báo cáo kết quả kiểm toán:*

- Bộ phận kiểm toán nội bộ được báo cáo lên cấp cao nhất của đơn vị (NHTM báo cáo lên Ban kiểm soát, HĐQT; Vụ kiểm toán nội bộ của NHNN báo cáo lên Thống đốc NHNN; Vụ kiểm toán nội bộ của BHXHVN báo cáo Giám đốc BHXHVN; Phòng kiểm toán nội bộ của Bộ Quốc phòng báo cáo trực tiếp lên Bộ Trưởng);

- Bộ phận kiểm toán nội bộ được báo cáo lên cấp trên quản lý trực tiếp (Ban kiểm toán nội bộ của Bộ Tài chính báo cáo lên Cục trưởng Cục KHTC).

Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể của nhà nước hướng dẫn về kiểm toán nội bộ nên còn lúng túng trong việc tổ chức kiểm toán nội bộ, vì vậy chưa phát huy hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ.

Do vậy, việc ban hành Nghị định hướng dẫn các nguyên tắc, các yêu cầu của kiểm toán nội bộ; tiêu chuẩn của kiểm toán viên nội bộ; trách nhiệm, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ và trách nhiệm của các bộ phận có liên quan

đến kiểm toán nội bộ cũng như các nội dung hoạt động khác về kiểm toán nội bộ để làm cơ sở cho các đơn vị triển khai thực hiện là cần thiết.

II. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục:

Dự thảo Nghị định gồm 3 Chương và 33 Điều, cụ thể:

***1.1. Chương I - Quy định chung*:** gồm 7 điều, quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; chức năng và nhiệm cụ của kiểm toán nội bộ; các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ, các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ; quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

***1.2. Chương II - Quy định cụ thể*:** gồm 23 điều chia làm 5 mục quy định về tổ chức kiểm toán nội bộ; hoạt động kiểm toán nội bộ; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ và trách nhiệm của các bên đối với kiểm toán nội bộ.

***1.3. Chương III – Điều khoản thi hành*:** gồm 3 điều quy định về điều khoản chuyển tiếp, hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

2. Về một số nội dung cơ bản của Nghị định

2.1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh về kiểm toán toán nội bộ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp.

2.2. Về đối tượng áp dụng (Điều 2)

Dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng bao gồm: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các đơn vị sự nghiệp công lập; Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ.

Các tổ chức tín dụng và Ngân hàng Nhà nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này mà thực hiện theo Luật các tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng Nhà nước, văn bản hướng dẫn Luật và các văn bản hướng dẫn do Ngân hàng Nhà nước ban hành.

2.3. Về tổ chức kiểm toán nội bộ (Điều 8)

Dự thảo Nghị định quy định việc tổ chức kiểm toán nội bộ trong ba loại hình đơn vị là cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, như sau:

- Một là, đối với cơ quan nhà nước: dự thảo quy định các cơ quan nhà nước là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau dây gọi là Bộ) phải tổ chức kiểm toán nội bộ. Bộ phận kiểm toán nội bộ của đơn vị dự toán cấp trên sẽ kiểm toán các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc. Đối với cơ quan nhà nước ở địa phương thì dự thảo quy định chỉ có UBND cấp tỉnh, thành phố mới phải tổ chức kiểm toán nội bộ và sẽ kiểm toán các đơn vị đầu mối trực thuộc cấp tỉnh, thành phố. Việc tổ chức kiểm toán nội bộ như vậy sẽ đảm bảo tính tập trung, tiết kiệm kinh phí trong điều kiện ngân sách hạn chế.

Các Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW (Sau dây gọi là UBND tỉnh) có thể tổ chức bộ phận kiểm toán là một đơn vị trực thuộc hoặc là một bộ phận của đơn vị trực thuộc Bộ, UBND tỉnh.Việc tổ chức riêng một đơn vị trực thuộc sẽ đảm bảo tính độc lập cao nhất cho kiểm toán nội bộ nhưng sẽ phát sinh đầu mối hành chính mới. Trong bối cảnh chung phải cắt giảm biên chế, không tạo thêm đầu mối hành chính mới. Do đó, Dự thảo Nghị định quy định theo hướng các Bộ, UBND tỉnh tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trong một bộ phận của đơn vị đã có như Cục, Vụ, Viện,....

- Hai là, đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Dự thảo quy định đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư mới phải tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập trong đơn vị vì các đơn vị này thường có quy mô lớn. Dự thảo không quy định tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập phải tổ chức kiểm toán nội bộ vì số lượng đơn vị sự nghiệp công lập là rất lớn (khoảng....đơn vị), việc tổ chức đại trà sẽ tốn kém kinh phí và không hiệu quả. Tuy nhiên, đối với các đơn vị không bắt buộc phải tổ chức kiểm toán nội bộ nhưng thấy cần thiết và có nguồn lực đảm bảo cho hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ thì được tổ chức kiểm toán nội bộ và do thủ trưởng đơn vị quyết định.

- Ba là, đối với các doanh nghiệp: Dự thảo quy định các công ty niêm yết, doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và doanh nghiệp nhà nước là công ty mẹ hoạt động trong mô hình công ty mẹ - công ty con phải tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ vì đây là các doanh nghiệp có liên quan nhiều đến lợi ích công chúng. Theo kinh nghiệm của nhiều nước thì đều bắt buộc các công ty niêm yết phải tổ chức kiểm toán nội bộ (như: Malaysia, Indonexia, Philippin, Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan,...). Do vậy, dự thảo Nghị định quy định các công ty niêm yết bắt buộc phải tổ chức kiểm toán nội bộ là phù hợp với thông lệ các nước trong khu vực.

Đối với các doanh nghiệp khác (ngoài công ty niêm yết và doanh nghiệp nhà nước) được khuyến khích tổ chức mà không bắt buộc kiểm toán nội bộ.

Về mô hình tổ chức, dự thảo quy định mở để các doanh nghiệp được lựa chọn mô hình tổ chức kiểm toán nội bộ tùy thuộc vào quy mô, đặc điểm hoạt động và cơ cấu tổ chức. Theo đó:

+ Đối với công ty niêm yết thì được lựa chọn tổ chức kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị. Trường hợp không có Ban kiểm soát thì tổ chức kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị do thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách.

+ Đối với doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên;

+ Đối với doanh nghiệp nhà nước là công ty mẹ hoạt động trong mô hình ông ty mẹ - công ty con, tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng thành viên.

Để linh hoạt và đảm bảo hiệu quả dự thảo quy định các doanh nghiệp có thể đi thuê tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ.

2.4. Về tiêu chuẩn của kiểm toán viên nội bộ và Trưởng kiểm toán nội bộ (Điều 9)

Dự thảo quy định kiểm toán viên nội bộ phải có phẩm chất, đạo đức trung thực, ý thức chấp hành pháp luật; có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có thời gian tối thiểu 05 năm làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc 03 năm làm việc tại đơn vị hoặc 03 năm làm nghiệp vụ kế toán, kiểm toán hoặc thanh tra; Có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.

Riêng đối với Trưởng kiểm toán nội bộ phải có bằng đại học chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật hoặc có chứng chỉ về kiểm toán nội bộ do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kiểm toán nội bộ cấp và có tối thiểu 05 năm làm nghiệp vụ kế toán, kiểm toán, kiểm soát hoặc thanh tra.

2.5. Về trách nhiệm và quyền hạn của kiểm toán viên nội bộ và Trưởng kiểm toán nội bộ (Điều 10, Điều 11)

Kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị; Có quyền yêu cầu cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin; Được bảo lưu ý kiến bằng văn bản; Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng kiểm toán nội bộ về kết quả kiểm toán.

Riêng Trưởng kiểm toán nội bộ có quyền đề nghị trưng tập người ở các bộ phận khác của đơn vị tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ nhưng phải đảm bảo tính độc lập; Đảm bảo nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ được đào tạo thường xuyên; Báo cáo lên cấp có thẩm quyền cao nhất của đơn vị khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán.

2.6. Về quyền lợi của người làm công tác kiểm toán nội bộ (Điều 12)

Đối với những người làm công tác kiểm toán nội bộ trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp thì được trả lương, ngạch bậc theo quy định của Luật công chức, Luật viên chức.

2.7. Về thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ (Điều 13)

- Đối với Bộ, UBND tỉnh là Bộ trưởng, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập là Thủ trưởng đơn vị.

- Đối với công ty niêm yết là Hội đồng quản trị.

- Đối với doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con là Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên.

- Đối với doanh nghiệp nhà nước là Hội đồng thành viên.

2.8. Về quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ (Điều 14)

Dự thảo quy định các đơn vị phải xây dựng quy chế về kiểm toán nội bộ làm cơ sở cho hoạt động kiểm toán nội bộ trong đơn vị. Quy chế cần nêu rõ mục đích, phạm vi hoạt động, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ và mối quan hệ với các bộ phận khác trong đơn vị,... và phải do cấp có thẩm quyền cao nhất của đơn vị phê duyệt, ban hành.

Đơn vị cũng phải xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ. Khuyến khích các đơn vị áp dụng các thông lệ quốc tế về kiểm toán nội bộ nếu không có mâu thuẫn với các quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

2.9. Về kế hoạch kiểm toán và báo cáo kiểm toán (Điều 16, Điều 17)

Dự thảo quy định kế hoạch kiểm toán phải được cấp cao nhất của đơn vị phê duyệt để đảm bảo tính độc lập của kiểm toán độc lập. Kế hoạch kiểm toán cũng được gửi cho bộ phận, đơn vị được kiểm toán và ban điều hành đơn vị để đảm bảo sự phối hợp trong thực hiện công việc của kiểm toán nội bộ.

Về báo cáo kiểm toán, dự thảo quy định bộ phận kiểm toán nội bộ phải kịp thời lập và gửi báo cáo kiểm toán cho cấp cao nhất của đơn vị, ban điều hành đơn vị. Báo cáo kiểm toán phải trình bày nội dung, phạm vi kiểm toán; đánh giá, kết luận và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất các biện pháp cải tiến, hoàn thiện kiểm soát nội bộ.

2.10. Về đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán (Điều 20)

Dự thảo quy định đơn vị phải tiến hành đánh giá nội bộ đối với hoạt động của kiểm toán nội bộ để đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ. Kết quả đánh giá nội bộ hàng năm phải được báo cáo cho cấp cao nhất của đơn vị. Đơn vị có thể thuê tổ chức bên ngoài có chuyên môn để đánh giá chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.

2.11. Về nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ (Điều 21, 22, 23)

Dự thảo quy định bộ phận kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ xây dựng quy trình nghiệp vụ; Lập kế hoạch kiểm toán hàng năm; Thực hiện quy trình và thủ tục kiểm toán; Lập báo cáo kiểm toán; Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định; Duy trì việc trao đổi thường xuyên với kiểm toán độc lập, các cơ quan kiểm toán, thanh tra bên ngoài đơn vị nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.

Về quyền hạn của Bộ phận kiểm toán nội bộ: được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu; Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản; Được phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của đơn vị; Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận, đơn vị được kiểm toán, được đào tạo để nâng cao năng lực.

Về trách nhiệm của Bộ phận kiểm toán nội bộ: dự thảo quy định phải bảo mật tài liệu, thông tin; Chịu trách nhiệm về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, theo dõi kiến nghị sau kiểm toán và tổ chức đào tạo nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.

2.12. Về trách nhiệm của các bên đối với kiểm toán nội bộ (Điều 24 đến Điều 29)

Dự thảo quy định trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; Các bộ phận, đơn vị được kiểm toán trong việc ban hành quy chế, quy trình, chỉ đạo, điều hành, giám sát, tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả của các bộ phận trong đơn vị đối với hoạt động kiểm toán nội bộ.

2.13. Về quản lý nhà nước về kiểm toán nội bộ (Điều 30)

Dự thảo quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về kiểm toán toán bộ và Bộ Tài chính sẽ chịu trách nhiệm trước Chính phủ để quản lý nhà nowes về kiểm toán nội bộ và thực hiện một số nhiệm vụ về xây dựng, trình Chính phủ quyết định chiến lược phát triển kiểm toán nội bộ; ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về KTNB; quy định về chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối với kiểm toán viên nội bộ,...

2.14. Về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp (Điều 32, 33)

Dự thảo quy định Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 cùng thời điểm Luật kế toán số 88/2015/QH13 có hiệu lực thi hành.

Dự thảo cũng quy định thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực để các đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ có thời gian chuẩn bị cần thiết tổ chức kiểm toán nội bộ.

III. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH LIÊN QUAN

Bộ Tài chính đã gửi lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố, một số doanh nghiệp niêm yết, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập về dự thảo Nghị định.

Đến nay, đã nhận được ý kiến tham gia của ... đơn vị *(danh sách đính kèm)*.

Bộ Tài chính đã tổng hợp và giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị *(Bảng tổng hợp ý kiến tham gia, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia kèm theo)*. Một số vấn đề lớn còn có ý kiến khác nhau, Bộ Tài chính xin được báo cáo, như sau:

1.....

2.....

IV. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

1. Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị định tại Công văn số ...../BTP-PLDSKT ngày .....

Trên đây là những nội dung chính của dự thảo Nghị định về kiểm toán nội bộ trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, Vụ CĐKT.

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2016/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày .... tháng ..... năm 2016*

Dự thảo tháng 6/2016

NGHỊ ĐỊNH

Về kiểm toán nội bộ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chính phủ ban hành Nghị định về kiểm toán nội bộ trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động kiểm toán nội bộ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng áp dụng Nghị định này bao gồm:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

đ) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kiểm toán nội bộ.

2. Các đối tượng quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này tùy theo quy mô nguồn vốn, kinh phí thực hiện kiểm toán nội bộ theo yêu cầu cụ thể quy định tại Nghị định này.

3. Việc tổ chức và hoạt động kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng thực hiện theo Luật các tổ chức tín dụng, các văn bản hướng dẫn Luật và các văn bản hướng dẫn do Ngân hàng Nhà nước ban hành.

4. Việc tổ chức và hoạt động kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo Luật Ngân hàng Nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và các văn bản khác do Ngân hàng Nhà nước ban hành.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kiểm soát nội bộ: Là việc thiết lập và tổ chức thực hiện trong nội bộ đơn vị kế toán các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

2. Kiểm toán nội bộ: Là việc kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ.

3. Người có liên quan của Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ là: bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột.

4. Kiểm toán viên nội bộ: Là người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này.

5. Trưởng kiểm toán nội bộ: Là người có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

Điều 4. Chức năng và nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ

1. Chức năng: Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập và các khuyến nghị liên quan đến các nội dung sau đây:

a) Các kiểm soát nội bộ của đơn vị đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm xử lý các rủi ro của đơn vị;

b) Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của đơn vị mang tính hiệu quả và có hiệu suất cao;

c) Đơn vị đạt được các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác.

2. Nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ:

Căn cứ vào kế hoạch kiểm toán được duyệt, kiểm toán nội bộ thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra tính phù hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;

b) Kiểm tra và xác nhận chất lượng, độ tin cậy của thông tin kinh tế, tài chính của báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị trước khi trình ký duyệt;

c) Kiểm tra việc tuân thủ nguyên tắc hoạt động, quản lý, việc tuân thủ pháp luật, chế độ tài chính, kế toán, chính sách, nghị quyết, quyết định của lãnh đạo đơn vị kế toán;

d) Phát hiện những sơ hở, yếu kém, gian lận trong quản lý, bảo vệ tài sản của đơn vị; đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị kế toán.

Điều 5. Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ

1. Tính độc lập: Tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ độc lập với bộ phận được kiểm toán. Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ không được đồng thời đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ; đơn vị phải đảm bảo rằng kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện việc báo cáo và đánh giá.

2. Tính khách quan: Bộ phận kiểm toán nội bộ, trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng.

3. Tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 6: Các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ

1. Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ phải có thái độ công bằng, không định kiến và tránh mọi xung đột lợi ích. Kiểm toán viên nội bộ có quyền và nghĩa vụ báo cáo về các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tính độc lập và khách quan của kiểm toán viên nội bộ liên quan đến công việc kiểm toán nội bộ được Trưởng kiểm toán nội bộ giao.

2. Trưởng kiểm toán nội bộ phải nắm vững, theo dõi và đảm bảo tính độc lập và khách quan của kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ. Trường hợp tính độc lập hoặc khách quan bị ảnh hưởng hoặc có thể bị ảnh hưởng, Trưởng kiểm toán nội bộ phải báo cáo cho cấp quản lý trực tiếp Trưởng kiểm toán nội bộ.

3. Trong hoạt động kiểm toán nội bộ, đơn vị phải thực hiện quy định dưới đây nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan, ngăn ngừa sự thiếu công bằng, định kiến và xung đột lợi ích:

a) Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ không thực hiện kiểm toán đối với quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình mà mình là người chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đó;

b) Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ không có những xung đột quyền lợi với đơn vị, bộ phận được kiểm toán; Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ không được thực hiện kiểm toán đối với đơn vị, bộ phận mà người điều hành đơn vị, bộ phận đó là người có liên quan của mình;

c) Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ không được tham gia kiểm toán các hoạt động, các bộ phận mà mình chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận đó trong thời hạn 03 năm kể từ khi có quyết định không thực hiện hoạt động hoặc quản lý bộ phận đó;

d) Phải có biện pháp kiểm tra nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan của hoạt động kiểm toán nội bộ ngay trong quá trình thực hiện kiểm toán tại đơn vị, bộ phận được kiểm toán và trong giai đoạn lập, gửi báo cáo kiểm toán;

e) Các ghi nhận kiểm toán trong báo cáo kiểm toán nội bộ phải được phân tích cẩn trọng và dựa trên cơ sở các dữ liệu, thông tin thu thập được để đảm bảo tính khách quan;

g) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng kiểm toán nội bộ phải được cấp quản lý trực tiếp Trưởng kiểm toán nội bộ thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá;

h) Kiểm toán nội bộ cần đảm bảo tính độc lập, khách quan khi kiểm toán các hoạt động, các quy trình, bộ phận mà trước đây kiểm toán nội bộ đã có tư vấn. Trong trường hợp này, kiểm toán nội bộ có quyền và nghĩa vụ phân tích và đánh giá đầy đủ về các thủ tục, quy trình, hệ thống kiểm soát nội bộ. Trách nhiệm đối với các hoạt động, các quy trình, bộ phận đã được kiểm toán nội bộ tư vấn trước đây vẫn hoàn toàn thuộc về lãnh đạo đơn vị, bộ phận được kiểm toán.

Điều 7. Nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ

1. Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ phải đảm bảo thực hiện đúng nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán và tư vấn.

2. Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ phải thực hiện và duy trì các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ tối thiểu sau đây:

a) Chính trực: Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ phải thực hiện các công việc chuyên môn với sự trung thực, tính cẩn trọng và tinh thần trách nhiệm; Tuân thủ các quy định pháp luật và công bố các thông tin cần thiết theo yêu cầu của pháp luật và của yêu cầu chuyên môn của kiểm toán nội bộ; Không tham gia các hoạt động phi pháp hay tham gia các hoạt động làm tổn hại đến uy tín của nghề nghiệp, uy tín của đơn vị.

b) Khách quan: Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ phải thể hiện mức độ cao nhất về tính khách quan chuyên môn trong việc thu thập, đánh giá và trao đổi thông tin về các hoạt động và quy trình được kiểm toán. Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ được đưa ra các đánh giá khách quan về tất cả các tình huống liên quan và không bị ảnh hưởng chi phối từ các lợi ích cá nhân trong việc đưa ra các xét đoán và kết luận của mình.

c) Bảo mật: Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ phải tôn trọng các giá trị và quyền sở hữu của các thông tin được cung cấp và không tiết lộ các thông tin này nếu không được phép của các cấp có thẩm quyền trừ khi việc tiết lộ thông tin thuộc trách nhiệm chuyên môn hoặc theo yêu cầu của luật pháp.

d) Năng lực chuyên môn: Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ, trợ lý kiểm toán nội bộ áp dụng các kiến thức, các kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn trong việc cung cấp các dịch vụ và các hoạt động kiểm toán nội bộ.

3. Trưởng kiểm toán nội bộ ngoài việc đảm bảo các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này còn phải có biện pháp theo dõi, đánh giá, quản lý nhằm đảm bảo các kiểm toán viên nội bộ tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
Mục 1
TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 8. Tổ chức kiểm toán nội bộ bắt buộc

1. Đối với cơ quan nhà nước:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ là một đơn vị trực thuộc hoặc là một bộ phận của đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tùy thuộc vào cơ cấu tổ chức của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập riêng hoặc là một bộ phận của đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố tùy thuộc vào cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập trong đơn vị và báo cáo trực tiếp cho thủ trưởng đơn vị;

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác ngoài đối tượng quy định tại điểm a khoản này, việc tổ chức kiểm toán nội bộ do thủ trưởng đơn vị quyết định.

3. Đối với các doanh nghiệp:

a) Đối với các công ty niêm yết, tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát hoặc trực thuộc Hội đồng quản trị có thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách;

b) Đối với doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị có thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách hoặc Hội đồng thành viên;

c) Đối với doanh nghiệp nhà nước là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng thành viên;

d) Trường hợp công ty con và công ty mẹ đều là đối tượng phải tổ chức kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định này thì công ty con có thể tổ chức kiểm toán nội bộ riêng hoặc nếu được sự đồng ý của công ty mẹ thì sử dụng kiểm toán nội bộ của công ty mẹ do đại hội đồng cổ đông của công ty con quyết định;

đ) Đối với các doanh nghiệp mà pháp luật chuyên ngành quy định phải tổ chức kiểm toán nội bộ thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành. Trường hợp pháp luật chuyên ngành đó không có quy định thì doanh nghiệp vận dụng các quy định tại Nghị định này để tổ chức kiểm toán nội bộ;

e) Các doanh nghiệp không quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này được khuyến khích tổ chức và kiện toàn kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định này.

4. Các doanh nghiệp quy định tại khoản 3 Điều này có thể đi thuê tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ. Trường hợp doanh nghiệp đi thuê tổ chức kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ và các yêu cầu nhằm đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán nội bộ quy định tại Điều 5 Nghị định này.

Việc đi thuê kiểm toán nội bộ của các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 9. Tiêu chuẩn kiểm toán viên nội bộ và Trưởng kiểm toán nội bộ

1. Kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;

b) Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.

c) Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại đơn vị đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kế toán, kiểm toán hoặc thanh tra.

d) Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của đơn vị; Có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; Có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ;

đ) Các tiêu chuẩn khác do đơn vị quy định.

2. Trưởng kiểm toán nội bộ có đủ các tiêu chuẩn sau:

a) Các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, d, đ khoản 1 Điều này;

b) Có bằng đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật hoặc có chứng chỉ về kiểm toán nội bộ do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kiểm toán nội bộ cấp;

c) Có thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm soát, thanh tra ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác.

3. Những cá nhân làm việc trong bộ phận kiểm toán nội bộ chưa đủ tiêu chuẩn là kiểm toán viên nội bộ thì được thực hiện nhiệm vụ kiểm toán với vị trí là nhân viên trợ lý kiểm toán. Nhân viên trợ lý kiểm toán thực hiện nhiệm vụ kiểm toán theo sự phân công của Trưởng kiểm toán nội bộ và hướng dẫn của kiểm toán viên nội bộ.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của kiểm toán viên nội bộ

1. Trách nhiệm:

a) Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán.

b) Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan.

c) Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng kiểm toán nội bộ về kết quả kiểm toán được giao thực hiện.

đ) Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị.

2. Quyền hạn:

a) Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;

b) Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;

c) Bảo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công;

d) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng kiểm toán nội bộ

1. Trách nhiệm:

a) Quản lý và điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

b) Đảm bảo nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ được đào tạo thường xuyên, có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ;

c) Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;

d) Báo cáo các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ;

đ) Có ý kiến khi có đề nghị tham vấn của Trưởng kiểm toán nội bộ các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

e) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện;

g) Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị.

2. Quyền hạn:

a) Đề xuất với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này ban hành quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ và các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán nội bộ;

b) Được đề nghị trưng tập người ở các bộ phận khác của đơn vị; được thuê chuyên gia, tư vấn, thuê dịch vụ kiểm toán tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần thiết, với điều kiện đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;

c) Dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của đơn vị và quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị.

Điều 12. Quyền lợi của người làm công tác kiểm toán nội bộ

1. Được trả lương theo chế độ quy định.

2. Được tham gia học tập, cập nhật kiến thức.

Điều 13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ

1. Trong các cơ quan nhà nước:

a) Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Trưởng kiểm toán nội bộ do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm;

b) Đối với Ủy ban nhân dân Tỉnh và Thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng kiểm toán nội bộ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Trưởng kiểm toán nội bộ do Thủ trưởng đơn vị bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Trong các doanh nghiệp:

a) Đối với các công ty niêm yết, Trưởng kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm;

b) Đối với doanh nghiệp là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ, Trưởng kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm;

c) Đối với các doanh nghiệp nhà nước, Trưởng kiểm toán nội bộ do Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm.

4. Thời hạn bổ nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ là năm (05) năm hoặc theo thời hạn quy định của đơn vị. Hết thời hạn bổ nhiệm đơn vị xem xét, bổ nhiệm lại Trưởng kiểm toán nội bộ.

5. Các đơn vị phải tổ chức kiểm toán nội bộ theo quy định phải bổ nhiệm Trưởng Kiểm toán nội bộ đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này.

Mục 2
HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 14. Quy chế và quy trình kiểm toán nội bộ

1. Quy chế về kiểm toán nội bộ, gồm: mục đích, phạm vi hoạt động, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ trong đơn vị và mối quan hệ với các bộ phận khác; trong đó có các yêu cầu về tính độc lập, khách quan, các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu về trình độ chuyên môn, việc đảm bảo chất lượng của kiểm toán nội bộ và các nội dung có liên quan khác.

2. Quy trình kiểm toán nội bộ: quy định và hướng dẫn chi tiết về phương thức đánh giá rủi ro, lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm, kế hoạch từng cuộc kiểm toán, cách thức thực hiện công việc kiểm toán, lập và gửi báo cáo kiểm toán, lưu hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ.

3. Trên cơ sở các quy định tại Nghị định này, đơn vị phải xây dựng Quy chế và quy trình kiểm toán nội bộ phù hợp với đặc thù hoạt động của đơn vị. Đơn vị được khuyến khích áp dụng các thông lệ quốc tế về kiểm toán nội bộ nếu không có mâu thuẫn với các quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

4. Quy chế về kiểm toán nội bộ do:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ phê duyệt và ban hành đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt và ban hành đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt và ban hành đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Hội đồng quản trị phê duyệt và ban hành đối với các công ty niêm yết;

đ) Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên phê duyệt và ban hành đối với doanh nghiệp là công ty mẹ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ;

e) Hội đồng thành viên phê duyệt và ban hành đối với các doanh nghiệp nhà nước.

5. Bộ Tài chính ban hành Quy chế mẫu về kiểm toán nội bộ làm cơ sở để các đơn vị xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ của đơn vị mình cho phù hợp.

Điều 15. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ

1. Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ là phương pháp kiểm toán "định hướng theo rủi ro", ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các đơn vị, bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.

2. Kiểm toán nội bộ phải xác định, phân tích, đánh giá những rủi ro và xây dựng hồ sơ rủi ro cho từng hoạt động của đơn vị. Kết quả đánh giá rủi ro sẽ là căn cứ để Trưởng kiểm toán nội bộ đề xuất kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm.

3. Kế hoạch kiểm toán nội bộ phải được xây dựng dựa trên kết quả đánh giá rủi ro và phải được cập nhật, thay đổi, điều chỉnh phù hợp với các diễn biến, thay đổi trong hoạt động của đơn vị và sự thay đổi của các rủi ro kèm theo.

Điều 16. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm

1. Căn cứ mục tiêu, chính sách, quy mô, mức độ rủi ro của các hoạt động và nguồn lực hiện có, Trưởng kiểm toán nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, bao gồm phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, thời gian kiểm toán và việc phân bổ các nguồn lực.

2. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm của đơn vị phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Định hướng theo mức độ rủi ro: những nghiệp vụ/bộ phận điều hành, tác nghiệp có rủi ro cao phải được kiểm toán ít nhất mỗi năm một lần;

b) Đảm bảo tính toàn diện: tất cả các quy trình nghiệp vụ, các bộ phận điều hành, tác nghiệp của đơn vị đều được kiểm toán; các quy trình, bộ phận được đánh giá là có rủi ro thấp nhất cũng phải được kiểm toán ít nhất 03 năm một lần;

c) Phải dự phòng quỹ thời gian đủ để thực hiện các cuộc kiểm toán đột xuất ngay khi có yêu cầu hoặc khi có các thông tin về dấu hiệu sai phạm, dấu hiệu rủi ro cao ở các đối tượng kiểm toán;

d) Có thể được điều chỉnh khi có thay đổi cơ bản về quy mô hoạt động, diễn biến rủi ro hay nguồn lực hiện có.

Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm của đơn vị có thể được điều chỉnh khi có thay đổi cơ bản về quy mô hoạt động, diễn biến rủi ro hay nguồn lực hiện có.

3. Kế hoạch kiểm toán nội bộ cho năm tới phải được gửi cho Ban kiểm soát Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập và các bộ phận khác theo quy định của Quy chế kiểm toán nội bộ của đơn vị.

4. Thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kiểm toán:

a) Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

b) Đối với Ủy ban nhân dân các Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Chủ tịch tỉnh/thành phố.

c) Đối với công ty niêm y là Hội đồng quản trị sau khi thảo luận với Tổng Giám đốc (Giám đốc). Trường hợp bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát do Ban kiểm soát phê duyệt sau khi thảo luận với Tổng Giám đốc (Giám đốc) và thống nhất với Hội đồng quản trị.

d) Đối với doanh nghiệp nhà nước là Hội đồng thành viên sau khi thảo luận với Tổng Giám đốc (Giám đốc). Trường hợp bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát do Ban kiểm soát phê duyệt sau khi thảo luận với Tổng Giám đốc (Giám đốc) và thống nhất với Hội đồng thành viên.

đ) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập là Thủ trưởng đơn vị phê duyệt.

Điều 17. Báo cáo kiểm toán

1. Bộ phận kiểm toán nội bộ của đơn vị phải kịp thời lập, hoàn thành và gửi báo cáo kiểm toán cho:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ đối với Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

b) Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Thủ trưởng đơn vị đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) đối với doanh nghiệp;

đ) Các bộ phận khác theo quy định của Quy chế kiểm toán nội bộ của đơn vị.

2. Báo cáo kiểm toán phải trình bày rõ: nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán; những đánh giá, kết luận về nội dung đã được kiểm toán và cơ sở đưa ra các ý kiến này; các yếu kém, tồn tại, các sai sót, vi phạm, các ý kiến giải trình của đối tượng kiểm toán; kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hóa, cải tiến quy trình nghiệp vụ; hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức của đơn vị (nếu có).

3. Báo cáo kiểm toán phải có ý kiến của ban lãnh đạo bộ phận được kiểm toán. Trong trường hợp bộ phận được kiểm toán không thống nhất với kết quả kiểm toán, báo cáo kiểm toán nội bộ cần nêu rõ ý kiến không thống nhất của bộ phận được kiểm toán và lý do.

4. Báo cáo kiểm toán hàng năm: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Trưởng kiểm toán nội bộ phải gửi báo cáo kiểm toán hàng năm là báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ của năm trước cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ của năm trước phải nêu rõ: kế hoạch kiểm toán đã đề ra; công việc kiểm toán đã được thực hiện; tồn tại, sai phạm lớn đã được phát hiện; biện pháp mà kiểm toán nội bộ đã kiến nghị; đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ

liên quan đến hoạt động được kiểm toán và đề xuất nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; tình hình thực hiện các biện pháp, kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

Điều 18. Báo cáo đột xuất và tham vấn chuyên môn

Bộ phận kiểm toán nội bộ báo cáo đột xuất trong các trường hợp sau:

1. Trường hợp phát hiện các sai phạm nghiêm trọng hoặc khi nhận thấy có nguy cơ rủi ro cao có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của đơn vị bộ phận kiểm toán nội bộ của đơn vị phải báo cáo ngay cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này.

2. Thông báo kịp thời cho người đứng đầu bộ phận được kiểm toán nếu các tồn tại nêu trong báo cáo kiểm toán không được sửa chữa và khắc phục kịp thời sau một khoảng thời gian quy định.

3. Sau khi đã thông báo cho người đứng đầu bộ phận được kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều này, nếu các tồn tại vẫn chưa được sửa chữa và khắc phục, phải báo cáo kịp thời bằng văn bản cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này.

4. Trong quá trình kiểm toán Trưởng kiểm toán nội bộ của các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập được tham vấn và xin ý kiến chuyên môn của Trưởng kiểm toán nội bộ của Bộ quản lý (đối với doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Bộ) hoặc của Thanh tra tỉnh, thành phố (đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố).

Điều 19. Lưu hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ

1. Hồ sơ, tài liệu trong mỗi cuộc kiểm toán phải được ghi chép thành văn bản, lưu theo trình tự để các cá nhân, tổ chức (có trình độ chuyên môn và hiểu biết về hoạt động của đơn vị) có thẩm quyền khai thác có thể hiểu được các công việc, kết quả thực hiện cuộc kiểm toán.

2. Báo cáo kiểm toán và hồ sơ, tài liệu kiểm toán phải được lưu tại bộ phận kiểm toán nội bộ.

Điều 20. Đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ

1. Đơn vị phải tiến hành đánh giá nội bộ đối với hoạt động của kiểm toán nội bộ để đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.

Đánh giá nội bộ đối với hoạt động kiểm toán nội bộ là việc tự đánh giá lại hoạt động kiểm toán nội bộ vào cuối cuộc kiểm toán và việc tự đánh giá lại hàng năm về tổng thể hoạt động kiểm toán nội bộ do chính bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán nội bộ.

2. Kết quả đánh giá nội bộ hàng năm phải được báo cáo cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này được ghi nhận trong báo cáo kiểm toán nội bộ thường niên.

3. Đơn vị có thể thuê tổ chức bên ngoài có chuyên môn để đánh giá chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.

Mục 3
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 21. Nhiệm vụ của Bộ phận kiểm toán nội bộ

1. Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại đơn vị trình cấp quản lý trực tiếp Trưởng kiểm toán nội bộ xem xét, phê duyệt.

2. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt.

3. Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

4. Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này.

5. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

6. Lập báo cáo kiểm toán;

7. Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định.

8. Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của đơn vị.

9. Tư vấn cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Bỏ đoạn: Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của đơn vị nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.

10. Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ để các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 nghị định xem xét, quyết định dự toán ngân sách, phân bổ và giao dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

11. Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của đơn vị nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quyền hạn của Bộ phận kiểm toán nội bộ

1. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ như: Việc lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách, kế toán và quyết toán ngân sách đối với đơn vị dự toán; dự toán NSNN và quyết toán NSNN đối với địa phương và báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, chiến lược đối với doanh nghiệp.

2. Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ, được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của đơn vị về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.

3. Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.

4. Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của đơn vị.

5. Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị.

6. Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/đơn vị được kiểm toán.

7. Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong bộ phận kiểm toán nội bộ.

8. Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.

9. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy chế về kiểm toán nội bộ.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ phận kiểm toán nội bộ

1. Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị.

2. Chịu trách nhiệm trước các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.

3. Theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận thuộc đơn vị.

4. Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.

Mục 4

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

1. Ban hành quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị.

2. Quyết định về tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ.

3. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

4. Quyết định việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ; đôn đốc, theo dõi các bộ phận thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.

5. Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Ban hành quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị.

2. Quyết định về tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ.

3. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ hoàn thành các nhiệm vụ;

4. Quyết định việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ; đôn đốc, theo dõi các bộ phận thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ;

5. Quyết định cơ chế tiền lương, thưởng, phụ cấp cho bộ phận kiểm toán nội bộ và cán bộ của bộ phận này theo thẩm quyền.

6. Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ;

2. Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của bộ phận kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ;

3. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thường xuyên hoàn thiện Quy chế về kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên quyết định;

4. Phê duyệt quy trình kiểm toán nội bộ; phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ, đảm bảo kế hoạch kiểm toán nội bộ được định hướng theo rủi ro;

5. Đảm bảo phối hợp có hiệu quả giữa kiểm toán nội bộ với kiểm toán độc lập;

6. Đề nghị Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ, kiểm toán viên nội bộ và tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ.

7. Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên

1. Ban hành quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị;

2. Quyết định về tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ.

3. Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ hoàn thành các nhiệm vụ;

4. Quyết định việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ; đôn đốc, theo dõi các bộ phận thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ;

5. Quyết định cơ chế tiền lương, thưởng, phụ cấp cho bộ phận kiểm toán nội bộ và cán bộ của bộ phận này theo thẩm quyền.

6. Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp

1. Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các bộ phận thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định của quy chế về kiểm toán nội bộ.

2. Đôn đốc các đơn vị, các bộ phận thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với bộ phận kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; thông báo cho bộ phận kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với bộ phận kiểm toán nội bộ;

3. Đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của đơn vị nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.

4. Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Trách nhiệm của các bộ phận, đơn vị được kiểm toán

1. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công việc của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của bộ phận kiểm toán nội bộ một cách trung thực, chính xác, không được che giấu thông tin.

2. Thông báo ngay cho bộ phận kiểm toán nội bộ khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản, hoặc nguy cơ thất thoát tài sản.

3. Thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với bộ phận kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này.

4. Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để bộ phận kiểm toán nội bộ làm việc đạt hiệu quả cao nhất.

5. Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

Mục 5
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 30. Quản lý nhà nước về kiểm toán nội bộ

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về kiểm toán nội bộ.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý nhà nước về kiểm toán nội bộ và thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng, trình Chính phủ quyết định chiến lược phát triển kiểm toán nội bộ;

b) Xây dựng, trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm toán nội bộ;

c) Quy định về việc áp dụng các chuẩn mực chuyên môn và quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với kiểm toán nội bộ;

d) Quy định về chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối với kiểm toán viên nội bộ;

đ) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về kiểm toán nội bộ.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Điều khoản chuyển tiếp

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các đơn vị thuộc đối tượng bắt buộc tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ phải tổ chức và kiện toàn để đảm bảo đáp ứng đầy đủ quy định tại Nghị định này.

Điều 32. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng ... năm 2017.

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Phát triển VN;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu : VT, KTTH (5b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc